

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1897/2022/KDTM-ST

Ngày: 21/10/2022

V/v “Đòi nợ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Trần Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 88/2001/TLST-KDTM ngày 13/7/2001 về việc “Đòi nợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5002/2022/QĐXXST-KDTM ngày 14/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13222/2022/QĐST-KDTM ngày 30/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT VN (trước đây là Ban xử lý tài sản và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP NĐ)

Địa chỉ: 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: 129B C, Phường F, Quận B, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Minh C và ông Trần Phạm Thiên

T

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT

Trụ sở: 35/1 ấp 3, xã Tân TH, huyện HM, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh C, sinh năm 1955

Hộ khẩu thường trú tại: 391A/12 T, phường CK, Quận A, TPHCM;

Chỗ ở: 99 Trần Đình X, phường NCT, Quận A, TPHCM

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Minh H

Hộ khẩu thường trú tại: 139/19 DN, Phường B, Quận X, TPHCM;

Chỗ ở: 99 Trần ĐX, phường NCT, Quận A, TPHCM

- Ông Nguyễn Xuân T

Hộ khẩu thường trú tại: 8/2A tổ 70, khu phố 8, thị trấn HM, huyện HM, TPHCM

(Nguyên đơn có ông Võ Văn Minh Ch là đại diện theo uỷ quyền có mặt, ông Trần Phạm Thiên T vắng mặt. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2001 và những lời khai tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/7/1996, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ND (gọi tắt là Ngân hàng ND) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT (gọi tắt là Công ty MT) ký Khế ước vay vốn số 1825/HĐTD, vay số tiền 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu) đồng, lãi suất 1,55%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (từ 19/9/1996 đến ngày 18/3/1997). Để đảm bảo nợ vay, Công ty MT thế chấp tài sản là căn nhà số 99 Trần Đình X Phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, Công ty MT do ông Ngô Văn C đại diện đã vay thêm 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, do đó tổng số nợ Công ty MT vay là 2.300.000.000 (Hai tỷ ba trăm triệu) đồng. Tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện, Công ty MT đã trả được 1.455.700.000 (Một tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng gồm nợ gốc và lãi vay, số nợ gốc còn lại là 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng và nợ lãi 1.156.350.000 (Một tỷ một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 19/4/1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 413/QĐ-TTg về việc giao Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT VN (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) nhận chuyển giao toàn bộ dư nợ vay và tài sản thế chấp từ Ngân hàng ND để xử lý thu hồi nợ cho Nhà nước, theo đó Ngân hàng BIDV đã nhận bàn giao toàn bộ nợ gốc, lãi vay và tài sản thế chấp của các khách hàng còn dư nợ từ Ngân hàng ND để tiếp tục xử lý, thu hồi nợ cho Nhà nước, trong đó có khoản vay của Công ty MT. Do đó, ngày 01/3/2001 Ngân hàng BIDV khởi kiện yêu cầu Công ty MT phải thanh toán số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, số nợ của Công ty MT gồm nợ gốc là 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng và nợ lãi tính từ 19/9/1996 đến

21/10/2022 sau khi đã trừ số tiền lãi Công ty MT đã trả thì số nợ lãi còn phải trả là 6.885.175.000 (Sáu tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi từ ngày 22/10/2022 theo lãi suất được thoả thuận tại hợp đồng 1,875% cho đến khi Công ty MT trả hết nợ gốc (mức lãi suất quá hạn được tính căn cứ theo Quyết định 197/QĐNH1 ngày 28/6/1996 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước).

Trường hợp Công ty MT không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản là khoản tiền 1.200.000.000 đồng và lãi phát sinh đang được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để thanh toán nghĩa vụ của Công ty MT.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:
Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy phép đăng ký thành lập Công ty MT và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện những người sáng lập của công ty gồm có ông C và ông Nguyễn Xuân Trường, trong đó giữ chức vụ giám đốc là ông C. Căn cứ vào kết quả cung cấp thông tin, tài liệu của Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì ông C đã bị khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã đối với ông C vào ngày 26/12/1997 và hiện nay chưa bắt được đối tượng.

Ngày 30/12/1997, Công ty MT đã ra quyết định cử ông Ngô Minh Hiếu là em của ông C giữ chức vụ giám đốc kiêm chủ tài khoản của công ty thay thế cho ông C, có nhiệm vụ điều hành toàn bộ công việc của Công ty MT.

Căn cứ công văn cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty MT đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 22/8/2003 nhưng chưa thực hiện thủ tục giải thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy: Khế ước vay vốn số 1825/HĐTD ngày 19/9/1996 giữa các bên là có thật, các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ đã thể hiện ông C đại diện Công ty MT có vay vốn của Ngân hàng NĐ. Hết thời hạn vay theo quy định tại hợp đồng nhưng Công ty MT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ theo Khế ước cho vay là đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Về nợ gốc: Công ty MT do ông C đại diện vay số tiền 2.300.000.000 đồng, đã trả 1.100.000.000 đồng, số nợ gốc hiện nay còn nợ là 1.200.000.000 đồng.

Về lãi suất: Tính thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/10/2022, Công ty MT còn nợ số tiền lãi là 7.240.875.000 đồng, đã trả được 355.700.000 đồng nên số nợ lãi hiện nay còn phải trả cho nguyên đơn là 6.885.175.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty MT trả số tiền 8.085.175.000 đồng gồm nợ gốc và lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là căn nhà số 99 Trần Đình Xu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản này đã được giải chấp để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (VP Bank) theo biên bản thỏa thuận ba bên giữa VP Bank, Ngân hàng NĐ và Công ty MT ngày 24/11/1997. Sau đó nhà và đất tại địa chỉ trên được kê biên để đảm bảo thi hành bản án hình sự phúc thẩm số 05/HSPT ngày 12/01/2000 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 108/THA-CD ngày 23/02/2000 của Phòng Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) thì căn nhà đã được phát mãi để ưu tiên thanh toán nợ cho Công ty MT tại VP Bank. Số tiền còn lại 1.200.000.000 đồng hiện Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang gửi tiết kiệm cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ kiện giữa Ban xử lý nợ ngân hàng TMCP NĐ và Công ty MT.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp Công ty MT không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản là khoản tiền 1.200.000.000 đồng và lãi phát sinh (nếu có) đang được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để thanh toán nghĩa vụ của Công ty MT. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty MT phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ đã vay cho nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; Điều 37; khoản 3 Điều 144; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT (do ông Ngô Minh H là Giám đốc) phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT VN (trước đây là Ban xử lý tài sản và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP NĐ) nợ gốc 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng và nợ lãi 6.885.175.000 (Sáu tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 8.085.175.000 đồng (Tám tỷ không trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với số tiền 1.200.000.000 đồng và lãi phát sinh (nếu có) đang được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để thanh toán nghĩa vụ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT VN (trước đây là Ban xử lý tài sản và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP NĐ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[3] Án phí doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ MT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 35.085.175 (Ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT VN (trước đây là Ban xử lý tài sản và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP ND) được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 027273 ngày 13/7/2001 của Đội Thi hành án dân sự Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Đoan Trang